

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày 26-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, ông Y Nik Êban.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Hồ Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 11/10/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 05/6/1989 tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T, sinh năm 1972; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 361/2013/HSPT ngày 17/9/2013 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tại bản án số 442/2015/HSPT ngày 06/11/2015 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tại bản án số 340/2017/HSPT ngày 16/11/2017 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo có 01 con sinh năm 2008; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Nhân thân: Tại bản án số 39/2007/HSST ngày 18/6/2007 bị Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 (ba) tháng 16 (mười sáu) ngày tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Bị hại:* Huỳnh Tấn Ng, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Er, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

+ Ông Bùi T Nh, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

+ Ông Nguyễn Bá Ngọc H, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

+ Ông Lê Văn Th, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/5/2020, ông Nguyễn Ngọc A (là bố đẻ của Nguyễn Ngọc T) có mua một xe mô tô cũ. Trong quá trình mua xe thì gặp Huỳnh Tấn Ng (tên gọi khác là Út) thì Ng nói với ông A “*Mua được xe rẻ quá*”. Đến tối cùng ngày, ông A về nhà kể lại cho vợ là bà Trần Thị Tâm và Nguyễn Ngọc T nghe sự việc trên. Sau khi nghe được ông A kể lại, T bức tức và cho rằng Ng có thái độ hỗn láo với ông A nên tìm Ng để nói chuyện nhưng không tìm thấy.

Đến khoảng 21 giờ ngày 15/5/2020, khi T đang ở nhà tại thôn 1B, xã Cư Ni, huyện Ea Kar thì có Huỳnh Tấn Ng cùng Bùi Tự Nh, Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá Ngọc H và Lê Văn Th đến trước cổng nhà gọi T ra hỏi về việc T tìm Ng có việc gì. Khi nghe vậy, T nói “*Tụi bay ra đường đi*” thì nhóm của Ng đi ra trước quán tạp hoá gần cổng thôn 1B, xã Cư Ni đợi T. Do thấy nhóm của Ng đông người và có mang theo dao nên T đi vào nhà lấy 01 con dao (loại dao phát dài 52cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm hơi cong, cán tre dài khoảng 25cm, đường kính khoảng 2,5cm) dắt sau lưng rồi đi bộ một mình đến gặp nhóm của Ng. Khi đi đến khu vực cổng thôn 1B, xã Cư Ni thì T thấy nhóm của Ng đang đứng trước quán tạp hoá, T đi lại gần nhóm của Ng và hỏi “*thằng nào là thằng Ng*” thì Ng đi về phía của T và trả lời “*là em*”. Sau đó, khi T cách Ng 02m thì Ng cầm một bình xịt côn trùng xịt về phía T, T liền đưa tay phải lấy dao từ sau lưng cầm chém 01 nhát từ trên xuống về phía Ng, Ng đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng vào cẳng tay trái. Sau đó, Ng vòng ra ôm lấy T từ đằng sau, T tiếp tục dùng dao chém 01 nhát từ trước ra sau thì trúng đỉnh đầu Ng. Lúc này, Ng dùng tay phải giằng lấy dao của T, còn T giằng lại dao nên lưỡi dao cắt trúng các ngón tay II, III, IV bàn tay phải của Ng nên Ng bỏ chạy. Sau đó, Ng được N, H đưa đến trung tâm y tế huyện EaKar điều trị, còn T bỏ dao tại hiện

trường về nhà. Lúc này bà T (mẹ T) chạy đến hiện trường nhặt được con dao T đã sử dụng để chém Ng và giao nộp cho Cơ quan công an.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai của Nguyễn Ngọc T, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình sao đó bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 05/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Ngọc T. Ngày 24/6/2022, T bị bắt giữ theo Quyết định truy nã.

- Vật chứng tạm giữ: 01 con dao phát dài 52 cm, cán bằng tre dài 25cm, cán dao bọc khuy bằng kim loại dài 5,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm hơi cong, phần rộng nhất của bản dao 05cm.

* Tại bản kết luận pháp y thương tích số 665/PY-TgT ngày 20/6/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích (qua hồ sơ) của Huỳnh Tấn Ng là 6%. Trong đó, vết thương vùng đỉnh đầu dài 6cm: 02%; Vết thương ngón tay II, III, IV dài 5cm: 03%; Vết thương cẳng tay (T) dài 2cm: 01%.

* Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo khai nhận: Toàn bộ nội dung vụ án như bản cáo trạng mà đại diện viện kiểm sát đã công bố.

* Trong quá trình điều tra bị cáo và Huỳnh Tấn Ng đã T nguyện thoả thuận bồi thường cho Ng số tiền 20.000.000 đồng. Ng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản cho phí nào khác và có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và bị hại T thoả thuận bồi thường cho bị hại các chi phí điều trị thương tích là 20.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên không đặt ra để giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 1 khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phát dài 52 cm, cán bằng tre dài 25cm, cán dao bọc khuy bằng kim loại dài 5,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm hơi cong, phần rộng nhất của bản dao 05cm.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những người tham gia tố tụng khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi dùng dao phát là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào đầu, vào cẳng tay trái và ngón tay II, III, IV của tay phải của anh Ng gây tổn thương cơ thể 6%. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

d) Tái phạm nguy hiểm;

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết sức khỏe của con người là

vốn quý, là bất khả xâm phạm và là đối tượng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của của người khác sẽ bị nghiêm trị. Chỉ vì những mâu thuẫn thường ngày trong cuộc sống, lẽ ra bị cáo và người bị hại phải xem xét giải quyết hoặc có thể nhờ chính quyền địa phương, cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, bị cáo đã sử dụng dao phát là hung khí nguy hiểm chém vào cơ thể anh Ng gây tổn thương cơ thể cho anh Ng 06%. Sau khi bị cáo phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra vụ án. Vì vậy, cần xử lý bị cáo cho tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét đến nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại về phần trách nhiệm dân sự. HĐXX cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và bị hại T thỏa thuận bồi thường cho bị hại các chi phí điều trị là 20.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên không đặt ra để giải quyết.

- Về vật chứng: Đối với 01 con dao phát dài 52 cm, cán bằng tre dài 25cm, cán dao bọc khuy bằng kim loại dài 5,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm hơi cong, phần rộng nhất của bản dao 05cm là phương tiện, công cụ bị cáo dùng phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2022.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và bị hại T thỏa thuận bồi thường cho bị hại các chi phí điều trị thương tích là 20.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên không đặt ra để giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phát dài 52 cm, cán bằng tre dài 25cm, cán dao bọc khuy bằng kim loại dài 5,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm hơi cong, phần rộng nhất của bản dao 05cm.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar ngày 04/10/2022

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng QLLL – Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- CQĐT Công an huyện EaKar;
- CQTHAHS Công an huyện EaKar;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện EaKar;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh